

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103818809 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/05/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02/08/2017)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 25/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 4 năm 2014)

BẢN CÁO BẠCH VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 398 77515 Fax: (84-24) 394 44022
Website: www.haiants.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3936 6321 Fax: (84-24) 3936 6318
Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Phạm Thị Hồng Nhung Chức vụ: Kế toán trưởng
Điện thoại: 024.39877515





BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XÉP DỠ HẢI AN



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XÉP DỠ HẢI AN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103818809 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/05/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02/08/2017)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xếp dỡ Hải An
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	:	14.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán ra công chúng	:	16.967.382 cổ phần
Tổng giá trị chào bán	:	169.673.820.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3936 6321

Fax: (024) 3936 6311

Website: www.ssi.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37.367.879

Fax: (84-24) 37.367.869

Website: <http://a-c.com.vn/vn>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động)	6
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	7
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	8
6. Rủi ro quản trị Công ty.....	9
7. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức phát hành	10
2. Tổ chức tư vấn	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	17
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	22
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	23
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	24
7. Hoạt động kinh doanh	25
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	28
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	30
10. Chính sách đối với người lao động	32
11. Chính sách cổ tức	33
12. Tình hình tài chính của Công ty	34
13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	38
14. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)	52
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo	53
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	54
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	54
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	54

19	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	54
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	55
1.	Loại cổ phiếu	55
2.	Mệnh giá	55
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	55
4.	Giá chào bán dự kiến	55
5.	Phương pháp tính giá.....	55
6.	Phương thức phân phối	55
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu	55
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	56
9.	Phương thức thực hiện quyền	57
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	58
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	60
12.	Các loại thuế có liên quan	60
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	61
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	62
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	66
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	66
1.	Tổ chức tư vấn	66
2.	Tổ chức kiểm toán.....	66
IX.	PHỤ LỤC.....	67

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu.....	9
Bảng 2: Sản lượng qua các năm	25
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu/lợi nhuận công ty năm 2016 và năm 2017	26
Bảng 4: Tình hình đầu tư giai đoạn 2016 - 2017	26
Bảng 5: Danh sách một số hợp đồng đang được thực hiện.....	27
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh từ 2015 đến nay	28
Bảng 7: So sánh một số chỉ tiêu về công suất thiết kế của các cảng ở khu vực Hải Phòng.....	30
Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính năm 2016 của doanh nghiệp vận tải	31
Bảng 9: Số lượng và cơ cấu lao động trong Công ty	32
Bảng 10: Nguồn vốn kinh doanh	34
Bảng 11: Tình hình vốn chủ sở hữu	34
Bảng 12: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản	35
Bảng 13: Tình hình vay nợ của Công ty	35
Bảng 14: Các khoản phải thu của Công ty.....	36
Bảng 15: Các khoản phải trả của Công ty	36
Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	37
Bảng 17: Tài sản cố định hợp nhất tại ngày 31/12/2017	52
Bảng 18: Danh mục một số tài sản giá trị lớn của Hải An tại 31/12/2017	52
Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2017 – 2018	53
Bảng 20: Danh mục các hạng mục công trình của Dự án	63
Bảng 21: Danh sách máy móc và thiết bị dự kiến	63
Bảng 22: Tính toán hiệu quả đầu tư của Dự án	65

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tăng trưởng GDP hằng năm của Việt Nam giai đoạn 2012 – 2017	5
Hình 2: Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	16
Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	18
Hình 4: Vị trí cảng Hải An và một số cảng biển khác tại Hải Phòng	25
Hình 5: Địa điểm thực hiện Dự án	62

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

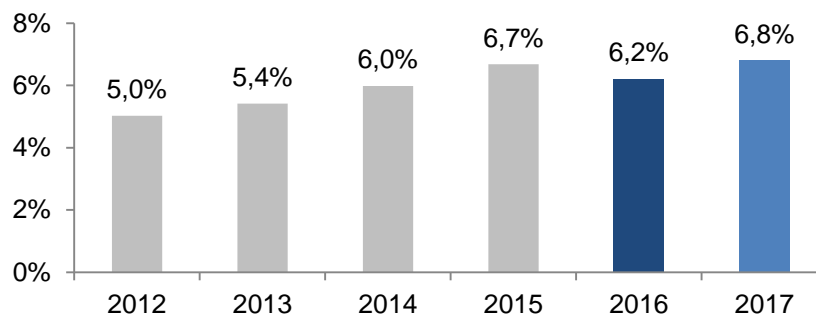
1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải và khai thác cảng.

1.1 Tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2017 của Việt Nam vượt dự báo, tăng 6,81% so với năm 2016 và cũng là mức tăng trưởng mạnh nhất trong vòng 6 năm qua, tính từ năm 2011-2016. Giai đoạn 2015 - 2017, Việt Nam đã thực hiện đúng các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan. Sự vững mạnh của nền kinh tế Việt Nam và ảnh hưởng tích cực của các hiệp định thương mại là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,5 - 6,7% trong năm 2018.

Hình 1: Tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2012 – 2017



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.2 Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Lãi suất cho vay thương mại đã liên tục giảm trong những năm vừa qua trong bối cảnh Nhà nước ban hành nhiều gói tín dụng chính sách để hỗ trợ tăng trưởng trong nhiều ngành nghề khác nhau. Đầu năm 2018, các tổ chức tín dụng đã công bố giảm lãi suất cho vay và dự kiến mặt bằng lãi suất trong năm 2018 sẽ ổn định. Tuy nhiên do nhu cầu tín dụng được dự báo ở mức cao để hỗ trợ doanh nghiệp tăng trưởng kinh doanh và triển khai nhiều đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực bất động sản và sản xuất công nghiệp. Mặc dù vậy, chính sách chung của Ngân hàng Nhà nước là vẫn hướng tới mục tiêu lãi suất thấp để hỗ trợ tăng trưởng, do đó, sẽ điều hành lãi suất linh hoạt, bám sát các cân đối vĩ mô, tiền tệ.

Tại ngày 31/12/2017, tổng dư nợ hợp nhất từ các tổ chức tín dụng của Hải An đạt 221,4 tỷ đồng.

Nếu lãi suất tăng thêm 1%/năm thì ước tính chi phí tài chính của Hải An tăng thêm 2,2 tỷ đồng/năm và sẽ làm giảm lợi nhuận tương ứng.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty. Mặc dù các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và của ngành hàng hải (vận tải) nói riêng đã tương đối hoàn chỉnh nhưng bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy hoạch phát triển ngành, các hiệp định thương mại với các nước và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Luật doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực từ 01/07/2015 có nhiều tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm thiểu các thủ tục hành chính và nâng cao hoạt động quản trị của doanh nghiệp. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

Ngoài ra do hoạt động kinh doanh của Công ty đang có xu hướng giao dịch với nhiều khách hàng nước ngoài, Công ty cũng cần tuân thủ nghiêm ngặt các tập quán, luật pháp quốc tế và các quy định của các hiệp hội hoặc tổ chức chuyên ngành hàng hải về chính sách bán hàng, chính sách quản lý chất lượng hay chính sách về nhân công lao động và bảo vệ môi trường. Giai đoạn 2015 - 2017 Việt Nam đã ký kết các Hiệp định Đối tác kinh tế với các nước như Hàn Quốc, EU, Nhật Bản. Đây là các cơ hội đồng thời cũng là các rủi ro liên quan đến pháp lý mà Công ty cần theo dõi và nghiên cứu kỹ.

Để có sự thích nghi tốt nhất với những thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam và làm quen với các quy định của quốc tế, Hải An đã có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh các chính sách và điều luật mới thông qua các công ty tư vấn pháp luật hoặc các khóa đào tạo cập nhật kiến thức luật pháp cho nhân viên.

3. Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động)

Hoạt động của công ty ở lĩnh vực chính là vận chuyển hàng hóa, kinh doanh kho bãi và bốc xếp hàng hóa cảng biển. Do tính đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh, Công ty chịu một số rủi ro sau :

❖ Rủi ro ngành

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ... Số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan cho thấy năm 2017, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt hơn 410 tỷ USD, tương ứng tăng gần 70 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của chính sách biên mậu với Trung Quốc, là thị trường xuất nhập khẩu chủ chốt của Việt Nam. Việc nới lỏng hoặc thắt chặt chính sách kiểm soát hoạt động tạm nhập tái xuất của Chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ Trung Quốc trong mỗi giai đoạn ảnh hưởng không nhỏ đến lượng hàng thông quan qua cảng và doanh

thu từ dịch vụ container lạnh. Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát và cập nhật các thông tin chính sách mới để có thể ứng phó trong mọi tình huống.

❖ **Rủi ro công ty - giá nhiên liệu**

Do hoạt động trong ngành vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Tuy nhiên do giá xăng dầu phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thế giới, Công ty chỉ có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường.

❖ **Rủi ro cạnh tranh trong lĩnh vực hoạt động**

Ngày 14/04/2013, dự án xây dựng cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng - Lạch Huyện chính thức được khởi công xây dựng. Đây là dự án nằm trong danh mục các dự án kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, thiết yếu giai đoạn đến năm 2020, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 412/QĐ-TTg ngày 11/4/2007. Với mục tiêu phát triển cảng Hải Phòng tại khu bến Lạch Huyện để có thể tiếp nhận cỡ tàu tới 100.000 DWT (tàu container 8.000TEU), dự án dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 05 năm 2018. Sau khi cảng Lạch Huyện được đưa vào khai thác sẽ tạo ra sức ép cạnh tranh đối với hệ thống các cảng khu vực Đình Vũ, Bạch Đằng, Sông Cấm, Sông Tranh nói chung và đối với cảng Hải An nói riêng.

Ngoài ra Công ty đang phải đối mặt với tình trạng cạnh tranh về giá giữa các cảng trong khu vực Hải Phòng. Các doanh nghiệp cùng ngành sẵn sàng giảm 20% giá hoặc chấp nhận lỗ để thu hút khách hàng.

Đây chính là những thách thức lớn và rủi ro trong cạnh tranh đối với cảng Hải An trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên Ban lãnh đạo doanh nghiệp đã thấy rõ các thách thức này và đã chủ động chuẩn bị kế hoạch đầu tư tàu container và tổ chức tuyến vận tải container nội địa từ cuối năm 2013 nhằm đảm bảo công việc cho cảng Hải An. Với việc phát triển tuyến vận chuyển container nội địa và hợp tác với các hãng vận tải container nước ngoài duy trì các tuyến vận chuyển container ngắn (Feeder) nhằm đảm bảo “đầu vào” cho cảng, chắc chắn hiệu quả kinh doanh của Công ty sẽ được đảm bảo.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

❖ **Rủi ro của đợt chào bán**

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Giá cổ phiếu Công ty không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán và quyết định thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.

❖ **Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 0203-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1901-2018/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 01 năm 2018, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho các dự án sau:

- Góp vốn vào liên doanh thực hiện Dự án xây dựng kho bãi container tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, quận Hải An, Hải Phòng trị giá 212.600.000.000 VND;
- Số tiền còn lại là 24.943.000.000 VND sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Dự án Nam Đình Vũ đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 6388338018 ngày 09/10/2017. Mục tiêu dự án là hoạt động dịch vụ kho bãi và lưu giữ, bốc xếp hàng hóa, bao gồm cả hoạt động kinh doanh kho bãi container và xử lý nguyên liệu, thiết bị hàng rời. Dự án có công suất dự kiến 300.000-500.000 TEU/năm và doanh thu dự kiến hàng năm là 325 tỷ đồng. Dự án sẽ chính thức đi vào hoạt động từ tháng 06/2018.

Bất cứ hoạt động kinh doanh nào cũng có rủi ro khi thực hiện, tuy nhiên Dự án Nam Đình Vũ được xây dựng tại Hải Phòng và có các hoạt động kinh doanh tương tự các hoạt động mà Hải An đã cung cấp. Ban lãnh đạo Hải An đã có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực vận tải, kho bãi nói riêng và logistic nói chung nên các kế hoạch kinh doanh đã được thẩm tra và rà soát kỹ trước khi đi vào triển khai. Ban lãnh đạo đánh giá Dự án Nam Đình Vũ có tính khả thi cao và tin tưởng vào hoạt động hiệu quả của Dự án trong tương lai, mặc dù vậy Ban lãnh đạo vẫn phòng ngừa các khả năng về rủi ro hoạt động có thể xảy ra và đã lên các phương án đề phòng để đảm bảo an toàn vốn cho Công ty.

5. Rủi ro pha loãng

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty đã thông qua thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu để huy động vốn phục vụ dự án đầu tư. Việc chào bán thêm cổ phần có thể làm phát sinh các rủi ro sau:

5.1 Pha loãng giá cổ phiếu

Giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, giá thị trường của cổ phiếu HAH sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

- PR(t-1) là giá giao dịch của HAH ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền
- PR là giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu.

- I_1 : Tỷ lệ vốn tăng

Giá trước ngày thực hiện quyền:	18.000	A
SLCP phát hành thêm	16.967.382	B
SLCP (đang lưu hành) trước khi phát hành	33.934.765	C
Giá phát hành	15.000	E
Giá điều chỉnh	17.000	= (A + B/C*E)/ (1+ B/C)

5.2 Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

Bảng 1: Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	LNST 2018 dự kiến (tỷ đồng)	EPS dự kiến 2018 (đồng/ cổ phiếu)
Trước khi phát hành	33.934.765	143	4.213,9
Ảnh hưởng của chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Giá sử thời điểm hoàn thành việc chào bán là 01/05/2018 thì số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân là 45.434.879 (*)	143	3.147,4

(*) Công thức tính số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ như sau:

= KLCP đầu kỳ + (KLCP phát hành thêm trong kỳ * Số ngày lưu hành trong kỳ)/Tổng số ngày trong kỳ = 33.934.765 + (16.967.382 * 244)/ 360 = 45.434.879

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho mục đích đầu tư chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận ngay trong năm 2018. Vì vậy, do ảnh hưởng của việc phát hành thêm 16.967.382 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, EPS có thể bị pha loãng từ 4.213,9 đồng/ cổ phiếu xuống 3.147,4 đồng/ cổ phiếu.

5.3 Pha loãng tỷ lệ sở hữu

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu (khối lượng phát hành dự kiến là 16.967.382 cổ phiếu với tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm/ tỷ lệ cổ phiếu đang lưu hành là 50%) sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu do khối lượng chào bán có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống. Tuy nhiên phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua cao, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt phát hành này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Hải An tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

7. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty phải đối mặt với những rủi ro đặc thù như thiên tai, môi trường, những biến động chính trị và xã hội trên thế giới, chiến tranh, khủng bố, tranh chấp trên biển... Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng có thể gây ra những thiệt hại về tài sản, con người, thị trường...và do đó sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Vũ Ngọc Sơn - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Tạ Mạnh Cường - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện: Bà Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc Khu vực phía Bắc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn số 03/2014/UQ-SSI ngày 17/10/2014.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Công ty tư vấn/ Tổ chức tư vấn	Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An thông qua.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An chào bán xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.
Người có liên quan:	Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;- Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;- Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;- Người quản lý doanh nghiệp;- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;- Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.
Tàu Feeder	Là tàu chuyển tiếp hàng hóa từ tàu mẹ đến điểm đến cuối cùng hoặc từ cảng nhận đầu tiên đến tàu mẹ
Dịch vụ Logistics	Điều 233 Luật thương mại 2005 nói rằng: “Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy

	từ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao.”
Dịch vụ Depot	Dịch vụ cảng container nội địa, phục vụ việc thông quan nội địa

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
HAH/Hải An/Công ty	Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
CP	Cổ phần
DWT - Deadweight Tonnage	Đơn vị đo năng lực vận tải an toàn của tàu thủy tính bằng tấn
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
EPS	Earning Per Share - Là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu EPS = (Lợi nhuận ròng - cổ tức cổ phiếu ưu đãi)/ lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông.
Hệ thống EDI	Electronic Data Interchange Là hệ thống xử lý điện tử các thủ tục hành chính như: thủ tục xin phép liên quan đến cảng (thông báo tàu đến/đi, thông báo sử dụng trang thiết bị neo đậu...) và các thủ tục khác
GCN/Giấy CN	Giấy chứng nhận
GD/TGD	Giám đốc/ Tổng Giám đốc
GVHB	Giá vốn cung cấp dịch vụ
HĐ	Hợp đồng
HĐQT	Hội đồng quản trị
HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Kho CFS	Container Freight Station - Là địa điểm thu gom hàng lẻ (Điều 51 Thông tư 128/2013/TT-BTC)
LN	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
Chỉ số P/E	Price/ Earning: Là chỉ số giá thị trường trên thu nhập của mỗi cổ phiếu
TEU - Twenty-foot equivalent units	TEU là đơn vị đo của hàng hóa được container hóa tương đương với một container tiêu chuẩn 20 ft (dài) × 8 ft (rộng) × 8,5 ft (cao) (khoảng 39 m ³ thể tích)
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ROE	Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân
Vốn CSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- ❖ Tên công ty : Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
- ❖ Tên Tiếng Anh : Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company
- ❖ Địa chỉ : Tầng 7, số 45, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- ❖ Điện thoại : (84 – 24) 3987 7515
- ❖ Fax : (84 – 24) 3974 4022
- ❖ Website : www.haiants.vn
- ❖ Giấy CNĐKDN : GCN ĐKDN số 0103818809 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Hà Nội cấp ngày 08/05/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02/08/2017
- ❖ Vốn điều lệ : 345.078.180.000 VND (*bằng chữ: ba trăm bốn mươi lăm tỷ không trăm bảy mươi tám triệu một trăm tám mươi ngàn đồng*)
- ❖ Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương; - Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu; - Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến; - Hoạt động của trạm hải đăng;	5222 (chính)

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

- ❖ **Năm 2009**
 - Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tiền thân là Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An được thành lập ngày 08/05/2009 theo Giấy ĐKDN lần đầu và mã số thuế 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp với mức VDL 150.000.000.000 đồng. Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An được hình thành trên cơ sở góp vốn của **bốn đơn vị** bao gồm Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải, Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội (tên gọi cũ là Công ty cổ phần MHC), Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa tàu Hải An (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An) và Công ty cổ phần Hải Minh.
 - Tháng 05/2009, Công ty xây dựng bến container đầu tiên.

❖ Năm 2010

- Tháng 08/2010, Công ty thực hiện lắp đặt cần cẩu chuyên dụng 45 tấn đầu tiên tại cầu tàu.
- Tháng 10/2010, thành lập **công ty con 100% vốn – Công ty TNHH Cảng Hải An (HAP)** có GCN ĐKDN và mã số thuế 0201126468
- Sau 20 tháng triển khai xây dựng, Cảng Hải An hoàn thành giai đoạn 1.
- Ngày 15/12/2010, Lễ khánh thành cảng container Hải An được tổ chức và tàu container “MV Mell Senang” với trọng tải 700TEU của hãng Mariana Express Lines Pte cập bến.
- Ngày 07/10/2010 Công ty thực hiện **tăng VDL lên 187,5 tỷ đồng** theo GCN ĐKDN thay đổi lần 5, với sự góp vốn thêm từ **3 công ty**: Công ty cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Hàng hải MACS) và Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương-TP Hồ Chí Minh (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Transimex-Saigon).

❖ Năm 2011

- Ngày 06/02/2011, tàu “MV Ice Moon” trọng tải 700TEU cập bến.
- Ngày 06/07/2011, tàu “MV Paphos” trọng tải 700TEU của hãng Yangming Marine Transport (YML) cập bến.
- Ngày 05/11/2011, tàu container “MV Vinalines Pioneer” của hãng K-line trọng tải 560TEU cập bến.
- Ngày 19/09/2011, Công ty chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo GCN ĐKDN lần thứ 6 với 7 cổ đông sáng lập là: Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải, Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội (tên gọi cũ là Công ty cổ phần MHC), Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa tàu Hải An (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An), Công ty cổ phần Hải Minh, Công ty cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Hàng hải MACS) và Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương-TP Hồ Chí Minh (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Transimex-Saigon).

❖ Năm 2012

- Ngày 01/03/2012, **công ty con của Công ty là Công ty TNHH Cảng Hải An góp 50%** vốn thành lập Công ty TNHH Đại lý và tiếp vận Hải An (HAAL) với GCN ĐKDN và mã số thuế số 0201244461.
- Ngày 13/04/2012, Công ty nhận sáp nhập Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An và tăng VDL lên 231,96 tỷ đồng theo GCN ĐKDN thay đổi lần thứ 7.
- Ngày 28/04/2012, tàu “MV Pacific Grace” của hãng Pendulum Express Lines Pte trọng tải 836TEU cập bến.
- Ngày 14/08/2012, **công ty con của Công ty là Công ty TNHH Cảng Hải An góp 20%** vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải (HAS) sau được đổi tên thành **Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS)** với Giấy CN ĐKDN và mã số thuế 0201275526.

❖ Năm 2013

- Ngày 05/01/2013, tàu container “MV Methi Bhum” của hãng Regional Container Lines (RCL) trọng tải 1000TEU cập bến.
- Tháng 04/2013, Công ty nhận chứng nhận ISO 9001 – 2008.
- Ngày 04/07/2013, tàu “MV YM Inventive” trọng tải 1.805TEU là tàu container lớn nhất có chiều dài 172,5m cập bến làm hàng tại cảng Hải An.

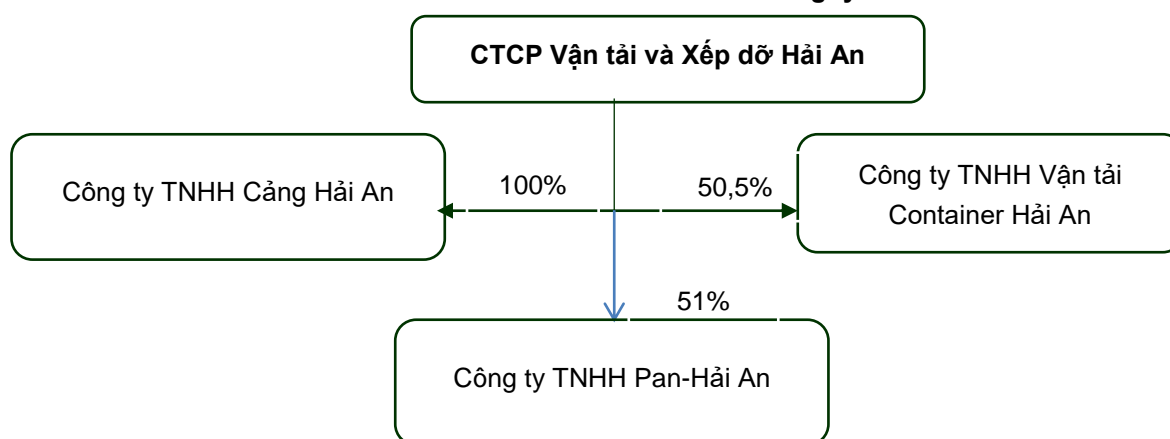
- Ngày 01/09/2013, Công ty bắt đầu cung cấp dịch vụ vận tải container nội địa tuyến Hải Phòng – Hồ Chí Minh – Hải Phòng
- ❖ **Năm 2014**
 - Tháng 01/2014, tàu Leadtop trọng tải 600TEU (chở container lạnh) cập bến.
 - Tháng 04/2014, tàu của các hãng liên kết OEL/YML trọng tải 1000TEU cập bến.
 - Ngày 19/03/2014, Công ty kí thỏa thuận mua tàu container đầu tiên. Ngày 08/05/2014, tiếp nhận tàu MV “Hai-an Park” tại Thượng Hải và tổ chức “Lễ bàn giao tàu” tại Hamburg. Ngày 16/05/2014, tàu MV “Hai-an Park” chính thức tham gia vào tuyến vận tải container nội địa.
 - Ngày 11/06/2014, Công ty tổ chức Lễ tiếp nhận tàu và công bố tuyến vận chuyển container nội địa với lịch tàu 03 chuyến/tuần.
 - Ngày 25/07/2014 Công ty nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và được Ủy ban chấp thuận thành công ty đại chúng theo Công văn số 4886/UBCK-QLPH ngày 29/08/2014.
 - Ngày 20/10/2014 Công ty tiếp nhận tàu container thứ hai MV “Hai-an Song” trọng tải 1.121TEU tại Singapore và đưa tàu vào hoạt động trên tuyến Hồ Chí Minh/Hải Phòng từ cuối tháng 10/2014.
- ❖ **Năm 2015**
 - Ngày 21/01/2015, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 15/QĐ-SGDHCM. Ngày 11/03/2015, cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
 - Tháng 9/2015, Công ty đã tiếp tục đầu tư tàu container thứ ba, tàu mang tên là “HAIAN TIME” và được Công ty tổ chức tiếp nhận tại THAILAND. Đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Nhật năm 2001, đăng kiểm NK, sức chở 1.032 Teus, trọng tải 18.055 DWT với mớn 9,050m, tốc độ tối đa 21 hải lý/giờ. Tàu đã được đưa vào khai thác chuyến đầu tiên trên tuyến Hồ Chí Minh - Hải Phòng vào ngày 05/10/2015.
 - Tháng 11/2015, thành lập công ty con 50,5% vốn - Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (HACT), có GCN ĐKDN và mã số thuế 0201655535.
- ❖ **Năm 2016**
 - Ngày 10/3 2016, Công ty cổ phần Vận tải và xếp dỡ Hải An tổ chức “Lễ kỷ niệm một năm ngày niêm yết cổ phiếu HAH tại HOSE và khai trương tuyến Liner vào cảng Cái Mép”.
 - Ngày 22/05/2016, Công ty Cổ phần Vận tải và xếp dỡ Hải An khai trương Chi Nhánh “Hải An Vũng Tàu” tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- ❖ **Năm 2017:**
 - Ngày 01 tháng 01 năm 2017, HAH chính thức trở thành Tổng đại lý cho hãng tàu SM Line Corporation-Hàn Quốc tại Việt Nam.
 - Tháng 3 năm 2017: Chuyến tàu đầu tiên của SM Line cập cảng Việt Nam
 - Tháng 5 năm 2017: Công ty đã tiếp tục đầu tư tàu container thứ tư, mang tên “HAIAN BELL” và được Công ty tổ chức tiếp nhận tại BUSAN, HÀN QUỐC ngày 08 tháng 5 năm 2017. Đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Đức năm 2003, hiện được phân cấp đăng kiểm GL (Đức), sức chở 1.200 Teus, trọng tải 14.308 DWT, tốc độ tối đa 19 hải lý/giờ.
 - Tháng 6 năm 2017: Công ty đã đầu tư thêm tàu container thứ năm, tàu “HAIAN FAIR”. Tàu được Công ty tổ chức tiếp nhận tại RIO DE JANEIRO, BRAZIL ngày 06 tháng 6 năm 2017. Đây là tàu

chuyên dụng chở container được đóng tại Đức năm 2007, hiện được phân cấp đăng kiểm ABS (Hoa Kỳ), sức chở 1.706 Teus, trọng tải 18.017 DWT, tốc độ tối đa 21 hải lý/giờ.

- Ngày 21 tháng 9 năm 2017: Ký kết hợp đồng liên doanh với Pantos Holding Incorporation (Hàn Quốc) để thành lập công ty liên doanh đầu tiên với nước ngoài: Công ty TNHH Pan-Hải An (PANHAIAN) với GCN ĐKDN và MST 0201815115

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 2: Cơ cấu tổ chức của Công ty



❖ Công ty TNHH Cảng Hải An

- Công ty TNHH Cảng Hải An hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201126468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2010.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng;
- Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà Hải An, km 2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
- Tỷ lệ nắm giữ của HAH tại công ty con: 100%
- Hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ liên quan đến cảng biển bao gồm: xếp dỡ hàng hóa và container, dịch vụ kho CFS và kho ngoại quan, dịch vụ Depot, dịch vụ lưu container lạnh, vận chuyển hàng hóa thủy nội địa, dịch vụ Logistics...

❖ Công ty TNHH Vận tải Container Hải An

- Công ty TNHH Vận tải Container Hải An hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201655535 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13 tháng 11 năm 2015
- Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng.
- Hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
- Công ty có vốn điều lệ đăng ký là 200 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nắm giữ của HAH tại công ty con: 50,5%

❖ Công ty TNHH PAN Hải An

- Công ty TNHH Pan Hải An hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201815115 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 20/10/2017

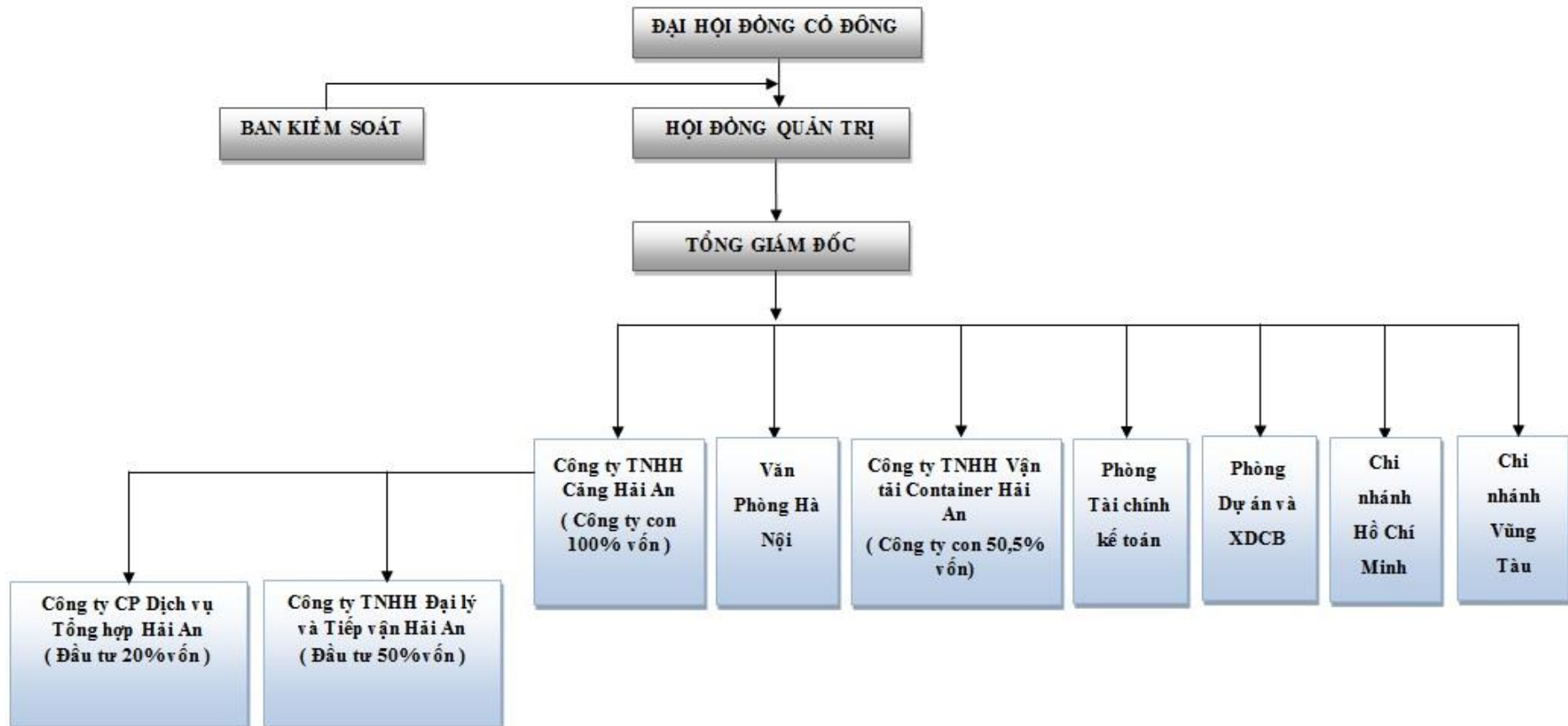


- Địa chỉ: Tầng 6, toà nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng.
- Hoạt động kinh doanh chính là Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ kho bãi, bãi container và lưu giữ hàng hóa.
- Công ty có vốn điều lệ đăng ký là 276 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nắm giữ của HAH tại công ty con: 51%

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An hoạt động theo mô hình tổ chức công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức hằng năm, trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau:

Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Tạ Mạnh Cường	Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên HĐQT
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên HĐQT – độc lập

❖ Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty tuân theo Điều lệ, các quy định của Công ty, theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty và tuân theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty

Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

❖ **Các phòng ban chức năng**

Phòng Hành chính và Nhân sự

- Phục vụ hành chính cho công việc kinh doanh.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động.
- Thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.
- Quản lý công tác lễ tân, tiếp khách, văn thư, lưu trữ, con dấu.
- Quản lý công tác an ninh, bảo vệ, điện, nước, mua sắm thiết bị, đồ dùng văn phòng.
- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và sử dụng các loại tài sản của Công ty, của các bộ phận và thực hiện công tác thanh lý tài sản theo phê duyệt của Ban lãnh đạo.
- Tuyển dụng và đào tạo nhân lực.
- Thực hiện quy trình đánh giá kết quả làm việc của nhân viên trong Công ty.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật, chuyển chuyển... đối với nhân viên trong Công ty, tổ chức thực hiện các chế độ và chính sách cho người lao động.
- Đảm bảo một chương trình lương thưởng cạnh tranh và một môi trường làm việc tốt cho việc phát triển các hành vi tốt và duy trì các kết quả tốt.
- Định hướng cho tổ chức, quản lý quy trình làm việc và phân chia kế hoạch cho tổ chức.

Phòng Công nghệ thông tin

- Quản lý hệ thống mạng, máy vi tính của toàn bộ Công ty, đảm bảo hoạt động liên tục, thông tin xuyên suốt, an toàn.
- Xây dựng hệ thống thông tin và an toàn mạng cho toàn bộ Công ty.
- Quản lý dữ liệu, tổ chức việc phân quyền truy cập sử dụng, sao lưu đảm bảo an toàn và bảo mật số liệu, dữ liệu trên hệ thống.
- Đề xuất nâng cấp, mua mới, thanh lý các thiết bị vi tính, phục vụ công tác tại các phòng ban thuộc công ty.
- Quản lý, vận hành phần mềm khai thác cảng, điều chỉnh, nâng cấp các phần mềm sử dụng tại công ty.
- Triển khai và giám sát việc khai thác, sử dụng thông tin trên mạng Internet.
- Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống camera toàn cảng để phục vụ hoạt động khai thác và giám sát.
- Xây dựng, quản lý và vận hành website của Công ty.
- Tham mưu, đề xuất Ban Tổng Giám đốc các chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển kinh doanh của Công ty.

Phòng Thị trường

- Nghiên cứu và hoạch định các chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh.
- Khảo sát, đánh giá nhu cầu thị trường, thực hiện hoạt động tìm kiếm thị trường, xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ, tìm kiếm các nhà cung cấp uy tín, chất lượng.
- Chủ động tìm kiếm, tiếp xúc với khách hàng để giới thiệu về dịch vụ của Công ty, đồng thời hướng dẫn thực hiện các thủ tục mua bán cho khách hàng.
- Tổ chức các chương trình giới thiệu, quảng bá dịch vụ, các chương trình khuyến mại.

- Tổ chức bán hàng, tiêu thụ dịch vụ.
- Thực hiện thống kê hàng hóa tồn kho thường xuyên.
- Giải đáp các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.
- Thống kê lưu trữ hồ sơ và thông tin khách hàng.

Phòng Kế toán

- Đảm bảo việc hạch toán kế toán theo các chuẩn mực kế toán hiện hành, phối hợp thực hiện quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế, hợp đồng thi công của Công ty với khách hàng.
- Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán, thống kê phù hợp với đặc điểm và nhiệm vụ của Công ty. Đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu của công tác hạch toán kế toán.
- Tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ toàn bộ vật tư, tài sản, tiền vốn và tình hình biến động của vật tư, tài sản, tiền vốn của toàn Công ty.
- Lập và gửi đúng hạn báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thống kê định kỳ theo quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty.
- Lập và gửi các “Báo cáo ước kết quả kinh doanh hàng tuần” làm cơ sở cho lãnh đạo đánh giá và quyết định các biện pháp điều hành để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty
- Chủ trì phối hợp với các phòng ban lập kế hoạch nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các kế hoạch huy động, sử dụng vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Tổ chức kiểm tra, xử lý báo cáo kế toán thống kê định kỳ và lập báo cáo tổng hợp kế toán thống kê của Công ty theo quy định hiện hành; đảm bảo tính pháp lý của số liệu tổng hợp.
- Tổ chức quản lý phần vốn góp của Công ty ở các doanh nghiệp khác;
- Phối hợp với các đơn vị dịch vụ để quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty.

Phòng Quản lý và Khai thác tàu

- Xây dựng kế hoạch, quản lý và điều hành khai thác;
- Quản lý chứng từ, thông tin và báo cáo về tình hình khai thác tàu.
- Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động tại cầu tàu an toàn, đảm bảo năng suất bốc xếp đã cam kết với các hãng tàu, thực hiện đúng lịch cho toàn bộ tàu ra vào cảng.

Phòng Khai thác bãi

- Thực hiện quy hoạch kho bãi;
- Tổ chức bốc xếp, giao nhận, đóng rút hàng trong bãi, kho...;
- Cập nhật vị trí, tình trạng container cho khách hàng và hãng tàu;
- Cung cấp các dịch vụ chạy container lạnh, quản lý hàng nguy hiểm, vệ sinh, sửa chữa container....

Phòng Xây dựng cơ bản

- Thực hiện các thủ tục đầu tư và quản lý dự án đầu tư;
- Sửa chữa và bảo dưỡng cơ sở hạ tầng.

Phòng Thương vụ

- Quản lý hợp đồng với khách hàng nội và tiến hành thu nợ;
- Thực hiện các dịch vụ, thủ tục, thanh toán...cho khách hàng tại cảng 24/24;

- Xây dựng và quản lý giá;
- Quản lý toàn bộ hàng hóa thông qua cảng, trực tiếp giải quyết các trường hợp tổn thất, khiếu nại, tranh chấp.

Phòng Logistics

- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ container thông qua cảng.
- Quản lý, cập nhật vị trí, trọng tải container 24/24 làm cơ sở cho các bộ phận khác sử dụng dữ liệu để thực hiện giao nhận, nâng hạ, kiểm tra, giám sát container;
- Quản lý phương tiện, container và hàng hóa ra/vào qua cổng, thực hiện chế độ báo cáo qua EDI cho các hãng tàu.

Phòng Kỹ thuật

- Lưu giữ và quản lý hồ sơ kỹ thuật và quy trình;
- Quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ trang thiết bị, hệ thống điện cho Cảng;
- Mua, cung cấp và quản lý vật tư.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan

TT	Tên	Địa chỉ	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Công ty Cổ phần Transimex	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, Tp. HCM	6.836.235	19,81%
2	CTCP Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Tầng 8 số nhà 45 phố Triệu Việt Vương, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	3.045.000	8,82%
3	Samarang UCITS - Samarang Asian Prosperity	11a, Avenue Monterey L-2163 Luxembourg	3.332.555	9,66%
4	Andbanc Investments Sif-Vietnam Value And Income Portfolio	1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.949.565	5,65%
5	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Số 8A Đường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	1.740.601	5,04%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 15/11/2017

Danh sách những người có liên quan

Được đính kèm trong Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng cùng Bản cáo bạch này theo như quy định tại Khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán về người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau.

❖ Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

TT	Cổ đông	SLCP	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
Cổ đông trong nước				
1	Tổ chức	16.610.493	48,14%	26
2	Cá nhân	7.424.522	21,52%	682
Cổ đông nước ngoài:				
3	Tổ chức	9.362.300	27,13%	17
4	Cá nhân	537.450	1,56%	24
	Cổ phiếu quỹ	573.053	1,66%	-
	Tổng cộng	34.507.818	100%	749

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 15/11/2017

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

❖ **Công ty mẹ của Công ty**

Không có

❖ **Công ty con**

Công ty TNHH Cảng Hải An

- Địa chỉ: tầng 1, tòa nhà Hải An, km2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng theo GCN ĐKDN và đăng ký thuế số 0201126468 ngày 27 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp.
- Tỷ lệ nắm giữ của HAH tại công ty con: 100%
- Hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ liên quan đến cảng biển bao gồm: xếp dỡ hàng hóa và container, dịch vụ kho CFS và kho ngoại quan, dịch vụ Depot, dịch vụ lưu container lạnh, vận chuyển hàng hóa thủy nội địa, dịch vụ Logistics...

Công ty TNHH Vận tải Container Hải An

- Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201655535 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng lần đầu ngày 13 tháng 11 năm 2015.
- Tỷ lệ nắm giữ của HAH tại công ty con: 50,5%
- Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

Công ty TNHH PAN Hải An

- Địa chỉ: Tầng 6, toà nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng.
- Vốn điều lệ: 276.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201815115 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Phòng lần đầu ngày 20 tháng 10 năm 2017.
- Tỷ lệ nắm giữ của HAH tại công ty con: 51%
- Hoạt động kinh doanh chính là Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ kho bãi, bãi container và lưu giữ hàng hóa.
- Công ty có vốn điều lệ đăng ký là 276 tỷ đồng.

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Thời điểm tăng vốn	VĐL tăng thêm	VĐL sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
08/05/2009		150 tỷ VND	Góp bằng tiền: 75,8 tỷ Góp bằng tài sản: 74,2 tỷ	Hoạt động dưới hình thức TNHH; Sở KH&ĐT Hà Nội
07/10/2010	37,5 tỷ VND	187,5 tỷ VND	Góp thêm bằng tiền: 37,5 tỷ	Hoạt động dưới hình thức TNHH; Sở KH&ĐT Hà Nội
13/04/2012	44.462.320.000	231.962.320.000	Chào bán 4.446.232 cổ phần cho các cổ đông của CTCP Đóng tàu Hải An để hoán đổi lấy 100% tổng số cổ phần của CTCP Đóng tàu Hải An	Ngày 19/09/2011, Công ty chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần; Đợt hoán đổi không thu tiền. Sở KH&ĐT Hà Nội
16/05/2017	113.115.860.000	345.078.180.000	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu	UBCKNN

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu/lợi nhuận công ty năm 2016 và năm 2017

Đơn vị: tỷ đồng

	BCTC riêng				BCTC Hợp nhất			
	Năm 2016	Tỷ trọng	Năm 2017	Tỷ trọng	Năm 2016	Tỷ trọng	Năm 2017	Tỷ trọng
Doanh thu	418	100%	451	100%	488	100%	778	100%
Khai thác cảng	175	42%	174	39%	243	50%	255	37%
Khai thác tàu	243	58%	233	52%	243	50%	484	57%
Khác	-	-	44	11%	2	0%	38	6%
Lợi nhuận gộp	160	100%	160	100%	166	100%	203	100%
Khai thác cảng	110	69%	113	70%	116	70%	111	55%
Khai thác tàu	50	31%	39	24%	50	30%	79	39%
Khác	-	-	9	6%	-	70%	13	6%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và năm 2017 – HAH

Xét trên số liệu Công ty mẹ, doanh thu năm 2016 đạt 417 tỷ đồng và lợi nhuận gộp đạt 160 tỷ đồng, trong đó hoạt động khai thác cảng đạt 175 tỷ đồng tương ứng 42% doanh thu và khai thác tàu đạt 243 tỷ đồng tương ứng 58% doanh thu. Năm 2017 doanh thu tăng lên 451 tỷ đồng trong đó doanh thu khai thác cảng và khai thác tàu giảm xuống 167 tỷ đồng và 223 tỷ đồng tương ứng. Công ty mẹ ghi nhận 51 tỷ đồng doanh thu khác đến từ các hoạt động vận tải đường bộ.

Xét trên số liệu hợp nhất, doanh thu năm 2016 đạt 488 tỷ đồng chia đều cho các hoạt động khai thác cảng và khai thác tàu. Sang năm 2017, doanh thu hợp nhất tăng vọt lên 778 tỷ đồng và lợi nhuận gộp cũng tăng vọt lên 203 tỷ đồng. Trong đó doanh thu từ hoạt động khai thác tàu chiếm tỷ trọng 57% tổng doanh thu. Tuy nhiên lợi nhuận gộp đến từ hoạt động khai thác cảng lại chiếm 64% lợi nhuận gộp hợp nhất. Một phần nguyên nhân chính đến từ việc Công ty mới bổ sung thêm 02 con tàu trong năm 2017 trong khi hoạt động khai thác cảng đã được khấu hao trong thời gian dài trước đó.

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư và hiệu quả đầu tư

Bảng 4: Tình hình đầu tư giai đoạn 2016 - 2017

TT	Nội dung	Tổng vốn đầu tư	Tình hình thực hiện	Hiệu quả thực hiện
1	Tàu Haian Bell	111.845.197.531	Hoạt động từ tháng 05/2017	Tỷ suất lợi nhuận gộp/tổng vốn đầu tư đạt 11,5%
2	Tàu HaianFair	164.466.134.292	Hoạt động từ tháng 09/2017	Tàu chạy đều đặn

Nguồn: HAH

Trong năm 2017 Công ty đã tiến hành đầu tư 02 tàu Haian Bell và HaianFair và đến thời điểm hiện tại 02 tàu hoạt động ổn định với lịch chạy đều đặn hàng tuần, theo đúng kế hoạch như trước khi thực hiện.

7.3 Hoạt động Marketing

Đi vào hoạt động từ năm 2009, trải qua 9 năm hoạt động và phát triển nhờ có đội ngũ cán bộ lâu năm hoạt động trong ngành hàng hải, có mối quan hệ rộng, tốt với các hãng tàu nước ngoài nên hoạt động marketing của Công ty khá mạnh. Đến nay Công ty đã ký được hợp đồng dài hạn với bốn hãng tàu để đưa tàu vào cảng, còn lại gần 10 hãng tàu khác nằm trong “Top 20” của thế giới như Maersk, CMA CGM, OOCL, NYK, “K” Line, Hyundai, Hanjin... cũng đã ký hợp đồng sử dụng dịch vụ của Cảng. Nhờ vậy chỉ sau gần ba năm hoạt động Cảng đã đạt và vượt công suất thiết kế (200.000TEU/năm). Với việc chuyển hướng kinh doanh mở rộng sang hoạt động vận tải đường biển nội địa, Công ty đang tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống marketing ra các khu vực khác để thu hút thêm hàng và mở thêm các tuyến hành trình nội địa khác.

Công ty đã tổ chức tuyển dụng thêm cán bộ marketing, tổ chức hệ thống marketing phủ khắp các cảng Hải Phòng, Đà Nẵng, Qui Nhơn và Hồ Chí Minh. Với tham vọng này, Công ty đang triển khai việc lựa chọn cán bộ để thành lập Chi nhánh tại Hồ Chí Minh và Đà Nẵng nhằm hỗ trợ công tác marketing cho cảng và đội tàu ở khu vực phía Nam.

7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An đã đăng ký và được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 188073 có hiệu lực từ năm 2012 đến năm 2022. Biểu tượng của Công ty:



7.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Với đặc thù của doanh nghiệp dịch vụ, các hợp đồng cung ứng dịch vụ thường được ký dưới dạng hợp đồng khung trong đó thỏa thuận mức phí cũng như điều khoản và điều kiện giao hàng.

Bảng 5: Danh sách một số hợp đồng đang được thực hiện

Tên khách hàng	HĐ số	Sản phẩm cung cấp	Ước tính giá trị theo năm	Thời điểm ký kết và thời gian thực hiện
SM LINE CORPORATION	212017/HAP-SML	Dịch vụ bốc xếp	1.000.000 USD	Năm 2017
PENDULUM EXPRESS LINES LTD	08-2017/HATS-HMM	Dịch vụ bốc xếp	330.000 USD	Năm 2017
GEMADEPT CORPORATION	04-2017/HATSHP-GMD	Dịch vụ bốc xếp	15 tỷ đồng	Năm 2017

Tên khách hàng	HĐ số	Sản phẩm cung cấp	Ước tính giá trị theo năm	Thời điểm ký kết và thời gian thực hiện
RCL FEEDER PTE. LTD	05-2017/HATSHP-RCL	Dịch vụ bốc xếp	530.000 USD	Năm 2017
NYK LINE (VIETNAM) COMPANY LIMITED	10-2016/HATSHP-NYK	Dịch vụ bốc xếp	500.000 USD	Năm 2016 – 2017
COSCO SHIPPING LINES (VIETNAM) COMPANY LIMITED	Thỏa thuận 2 bên	Dịch vụ bốc xếp	200.000 USD	Năm 2017
"K" LINE (VIETNAM) COMPANY LIMITED	07-2014/HATSHP-KLINE	Dịch vụ bốc xếp	650.000 USD	Năm 2014 - 2017

Nguồn: Hải An

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh từ 2016 đến nay

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng tài sản	927.513	791.477	-14,67%	966.319	1.309.071	35,47%
DTT	417.853	451.542	8,06%	487.581	777.929	59,55%
LN HĐKD	149.381	153.476	2,74%	147.660	172.267	16,66%
LN khác	979	591	-39,69%	1.002	327	-67,37%
LNTT	150.360	154.067	2,47%	148.662	172.594	16,10%
LNST	135.557	137.894	1,71%	133.831	152.573	14,00%
Tỷ lệ trả cổ tức/vốn điều lệ	20%	Dự kiến 20%	n/a	n/a	n/a	n/a

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và năm 2017 - HAH

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

8.2.1 Nhân tố thuận lợi

- ❖ Cơ hội từ việc ký kết các hiệp định thương mại như hiệp định FTA, hay cơ hội từ việc hội nhập các tổ chức thương mại và các nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới đã mở ra nhiều cơ hội cho tiếp cận thị trường.
- ❖ Sự dịch chuyển dòng vốn FDI sản xuất công nghiệp vào các KCN phía Bắc Việt Nam(KCN Đình Vũ, VSIP Hải Dương, Hải Phòng, và Bắc Ninh) với các dự án lớn như Samsung, LG, Bridgestone... giúp lượng hàng hóa XNK hóa XNK tăng mạnh thông qua nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị và nguyên phụ liệu và ngược lại xuất khẩu thành phẩm. Thứ hai, sự phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông (cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, nâng cấp Quốc lộ 5, thành lập các tuyến vận tải ven biển nội địa: Quảng Ninh – Kiên Giang...) và mạng lưới kho bãi hậu cảng (Depot và nhà kho) hình thành giúp đẩy nhanh tốc độ luân chuyển và thu gom tập kết hàng hóa.
- ❖ Các chuyên gia kinh tế đều dự báo nền kinh tế thế giới nói chung cũng như kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ có những dấu hiệu hồi phục trong giai đoạn 2014 – 2018. Trong đó nền kinh tế trong nước có thể đạt mức tăng trưởng khởi sắc từ 6-7%/năm. Bên cạnh đó, với quyết tâm đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa và tái cơ cấu các doanh nghiệp Nhà nước, năng lực cạnh tranh cũng như môi trường kinh doanh sẽ được cải thiện đáng kể, thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài. Đảng và Chính phủ tiếp tục thể hiện quyết tâm kiềm chế lạm phát, hạ mặt bằng lãi suất, kiểm soát và bình ổn thị trường tài chính đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.
- ❖ Từ đầu tháng 7 năm 2014, Bộ Giao thông Vận tải chính thức tăng cường việc kiểm tra xe quá tải theo Đề án Tổng thể kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ theo Quyết định số 1526/QĐ-BGTVT ngày 05/06/2013. Đây là một thuận lợi rất lớn cho các doanh nghiệp vận tải biển tăng cường năng lực hoạt động
- ❖ Doanh nghiệp có đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sợi, gắn bó lâu dài với Công ty.
- ❖ Mạng lưới khách hàng lâu năm, ổn định.

8.2.2 Nhân tố không thuận lợi

Được xác định là cửa ngõ quốc tế tại miền Bắc trong chiến lược phát triển vận tải biển đến năm 2020, Hải Phòng thu hút rất nhiều nhà đầu tư trong nước và ngoài nước muốn đầu tư vào lĩnh vực cảng và vận tải biển. Theo Quyết định số 2973/QĐ-BGTVT về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết khu bến cảng Lạch Huyện, đây sẽ là Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, dự kiến hoàn thành việc xây dựng vào năm 2016 và có khả năng tiếp nhận được tàu container trọng tải lớn từ 4000 - 6000 TEU, lên đến 8.000 TEU với độ sâu -14m. Với cơ sở hạ tầng và công nghệ bốc xếp đồng bộ và hiện đại như vậy, cảng Lạch Huyện sẽ có lợi thế cạnh tranh rất lớn so với các cảng hiện nay tại Hải Phòng. Xác định trước được những khó khăn này, Công ty đã chủ động điều chỉnh hoạt động kinh doanh sang mảng vận tải nội địa, để tìm kiếm thêm các nguồn hàng, đảm bảo công việc cho Cảng Hải An trong tương lai.

Vốn đầu tư lớn, trong khi việc mua sắm trang thiết bị đều là nhập khẩu từ nước ngoài và Công ty phải thực hiện thanh toán bằng ngoại tệ, nên biến động của tỷ giá trên thị trường tiền tệ có ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch vốn và lợi nhuận của Công ty. Do vậy theo kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2014, Công ty không có hoạt động mua sắm nhập khẩu thiết bị máy móc trong năm 2015. Tất cả các kế hoạch đầu tư được ĐHCĐ phê duyệt đã gần hoàn thành trong năm 2014. Chi tiết xem tại Mục 13.

Nhân sự ngành cảng và vận tải biển chưa có nhiều kinh nghiệm, năng lực hạn chế. Do đó, ngoài việc cạnh tranh về khách hàng, thị phần, các doanh nghiệp trong ngành còn cạnh tranh rất mạnh mẽ về nhân lực. Hiện nay đội ngũ thuyền viên của Công ty hầu hết được thuê từ Công ty cổ phần Hàng Hải Đông Đô. Công ty duy trì mối quan hệ lâu dài với bên cung cấp này để đảm bảo trình độ nguồn nhân lực cho tàu.

9 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay, trong khu vực Hải Phòng đang có tương đối nhiều cầu cảng của các công ty kinh doanh khai thác cảng bao gồm cảng Hải Phòng, cảng Đoạn Xá, cảng Transvina, cảng Greenport, cảng Hải An, cảng Đình Vũ, Tân Cảng Hải Phòng, PTSC Đình Vũ ... Cảng Hải An được đánh giá là có lợi thế cạnh tranh do vị trí của cảng nằm ở hạ lưu sông Cấm, mớn nước sâu hơn, nên đường vào cảng rất rộng, mực nước sâu nên có lợi thế trong việc đón các tàu có trọng tải lớn lên tới 20.000DWT. Bên cạnh đó, cảng Hải An là cảng mới nên cơ sở hạ tầng kho bãi được đầu tư bài bản, hệ thống máy móc thiết bị đầu tư mới, đồng bộ, hiện đại hơn so với các cảng trong khu vực.

Tuy nhiên, Cảng Hải An hiện nay chỉ có duy nhất một cầu tàu nên gặp nhiều khó khăn hơn các cảng khác trong khu vực trong việc tổ chức khai thác các tàu bị trùng lịch và trong việc làm marketing để thu hút tàu vào cảng. Mặc dù vậy Công ty đã tiến hành các biện pháp đàm phán với các chủ tàu để chủ động sắp xếp thời gian ra vào cảng, giúp giảm thiểu tối đa các trường hợp bị trùng lịch và nâng cao hiệu suất hoạt động của cảng.

Bảng 7: So sánh một số chỉ tiêu về công suất thiết kế của các cảng ở khu vực Hải Phòng

STT	Tên cảng	Số cầu tàu	Chiều dài cầu tàu	Trọng tải tàu tối đa (DWT)	Công suất thông quan
1	Cảng Hải An	1	150m	20.000	250.000
2	Cảng Đình Vũ	2	420m	30.000	500.000
3	Cảng PTSC Đình Vũ	1	250m	20.000	300.000
4	Cảng Green Port	2	450m	10.000	500.000
5	Cảng Nam Hải Đình Vũ	2	455m	30.000	500.000
6	Cảng Nam Hải	2	144m	10.000	200.000
7	Cảng Vip- Greenport	2	450m	30.000	400.000
8	Cảng Tân Vũ	5	955m	30.000	800.000
9	Cảng Đoạn Xá	1	210m	10.000	200.000

10 Nguồn: Tổng hợp

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến 2020 và định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 15/10/2009), phát triển dịch vụ hỗ trợ vận tải biển đồng bộ, đặc biệt là dịch vụ logistic, dịch vụ vận tải đa phương thức với chất lượng cao, hướng đến cung cấp dịch vụ trọn gói và mở rộng ra nước ngoài đáp ứng yêu cầu hội nhập được đưa thành một trong những mục tiêu trọng yếu trong quy hoạch phát triển tổng thể.

9.3 So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các công ty cùng ngành

Tính đến thời điểm 31/12/2017, số lượng các công ty hoạt động trong lĩnh vực cảng biển được niêm yết chứng khoán tại Việt Nam không nhiều. Một số doanh nghiệp tiêu biểu như Công ty CP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (DVP), Công ty CP Container Việt Nam (VSC), Công ty CP Cảng Đoạn Xá (DXP), Công ty CP Cảng Đồng Nai (PDN) và Công ty CP Cảng rau quả (VGP). Trong số các doanh nghiệp nói trên, hoạt động kinh doanh của Công ty khá tương đồng với Cảng Đình Vũ, Cảng Đoạn Xá, Cảng Đồng Nai và Công ty CP Container Việt Nam.

So với các doanh nghiệp trong ngành như Cảng Đình Vũ thành lập năm 2002, Cảng Đoạn Xá năm 2001 và CTCP Container Việt Nam năm 1985 hay Cảng Đồng Nai năm 1990, Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An là một doanh nghiệp mới thành lập được 4 năm từ năm 2009. Mặc dù vậy, cảng Hải An đã đạt được kết quả kinh doanh tốt với mức tăng trưởng trên 20%/ năm.

Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính năm 2017 của doanh nghiệp vận tải

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên	Vốn hóa	Doanh thu	Biên LNG (%)	LNST	EPS
CTCP VT&XD Hải An	345.078	777.929	26,17	133.832	4.052
CTCP DT&PT Cảng Đình Vũ (DVP)	400.000	626.664	49,42	287.439	7.190
CTCP Tập đoàn Container VN (VSC)	455.571	1.302.883	31,30	407.763	4.720
CTCP Cảng Đoạn Xá (DXP)	259.870	80.433	27,11	21.810	930
CTCP Cảng Đồng Nai (PDN)	123.480	517.499	29,45	76.492	6.190

Nguồn: Tổng hợp của Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

9.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong vòng 5 năm tới, Công ty định hướng tập trung duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển trên cơ sở hạ tầng hiện có và mở rộng năng lực cho các dịch vụ phụ trợ thông qua việc đầu tư xây dựng thêm bến sà lan, hoàn thiện mặt bằng cho cảng và đầu tư dự án xây dựng khu hậu cần cảng biển Cát Hải. Đối với hoạt động vận tải nội địa, Công ty khai thác tối đa năng lực vận tải của 2 tàu container đã đầu tư trong năm 2014 trên tuyến vận tải nội địa Hải Phòng – Hồ Chí Minh – Hải Phòng.

Hải Phòng là khu vực cảng năng động của hệ thống cảng Việt Nam. Trong năm 2017 vừa qua, tỷ lệ tăng trưởng bình quân của cảng Hải Phòng (tính theo sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng) năm sau so với năm trước là 10 %/năm, Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới và trong nước, tốc độ này suy giảm nhưng đã có nhiều dấu hiệu hồi phục tích cực từ năm 2013. Cụ thể, tổng sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Hải Phòng đạt 2.204.565TEU năm 2013, tăng 12,7% so với năm 2012. Dựa trên nhu cầu và tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu trong thời gian tới, triển vọng phát triển của ngành cảng được đánh giá còn nhiều tiềm năng, dự kiến sẽ nâng năng lực bốc xếp lên gấp đôi vào năm 2015 và gấp năm lần vào năm 2020 lên mức 900-1.100 triệu tấn/năm.

Với đặc điểm địa lý có đường bờ biển trải dài từ Bắc vào Nam tạo thành thế mạnh của vận tải đường thủy, khả năng lưu thông hàng hóa trên trục đường vận tải ven biển Việt Nam là rất lớn. Đây chính là cơ hội cho Hải An phát triển mạng vận tải thủy khi từ đầu tháng 7 năm 2014, Bộ Giao thông Vận tải chính thức siết việc kiểm tra xe quá tải theo Đề án Tổng thể kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ theo Quyết định số 1526/QĐ-BGTVT ngày 05/06/2013.

Trên cơ sở những phân tích và nhận định trên đây, định hướng và chiến lược kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển chung của ngành cảng biển - vận tải, với chính sách của Nhà nước và xu thế chung của ngành cảng biển – vận tải - logistic trên thế giới.

10 Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty;

Bảng 9: Số lượng và cơ cấu lao động trong Công ty

Chỉ tiêu	Số lượng lao động
Phân theo giới tính	339
- Nam	248
- Nữ	91

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

10.2 Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

❖ **Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: 8h/ngày và 40 h/tuần,
- Đối với nhân viên hành chính làm việc từ 8h00 đến 12h và từ 13h đến 17h.
- Đối với công nhân làm việc theo lịch 3 ca – 5 kíp; một số khác làm việc theo lịch 3 ca – 4 kíp.
- Nghỉ phép, lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng qui định của nhà nước
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt

❖ **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng cố định còn được thưởng căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch. Tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp. Hàng năm Công ty đều tổ chức đánh giá định

kỳ năng lực, khả năng hoàn thành công việc của cán bộ nhân viên để thực hiện nâng lương, thưởng, khuyến khích mọi thành viên nỗ lực phấn đấu trong công việc.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến trong hoạt động đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.

❖ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật.
- Hàng quý đều tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật.
- Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

11 Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty qua các năm như sau:

Năm	Hình thức chi trả/ tỷ lệ chi trả trên vốn điều lệ
2014	30% bằng tiền mặt
2015	30% tiền mặt
2016	20% bằng tiền và 50% bằng cổ phiếu
2017	dự kiến 20%

12 Tình hình tài chính của Công ty

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

❖ **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:**

Vốn điều lệ và vốn kinh doanh đã được Công ty triệt để sử dụng một cách hợp lý và hiệu quả tối đa cho các hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư.

Bảng 10: Nguồn vốn kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2016	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2017
I	Nợ phải trả	372.372	146.478	391.861	473.362
1	Nợ ngắn hạn	172.926	126.800	192.415	280.239
2	Nợ dài hạn	199.446	19.678	199.446	193.123
II	Vốn chủ sở hữu	555.141	644.999	574.458	836.147
Tổng nguồn vốn		927.513	791.477	966.319	1.309.509

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2016 và năm 2017

Bảng 11: Tình hình vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2017
Vốn chủ sở hữu	555.140	644.998	574.457	836.171
Vốn góp của chủ sở hữu	231.962	345.078	231.962	345.078
Thặng dư vốn cổ phần	58.788	58.738	58.788	58.738
Cổ phiếu quỹ	-10.359	-14.921	-10.359	-14.921
Quỹ đầu tư phát triển	131.730	152.064	131.730	152.064
LNST chưa phân phối	143.019	104.039	153.894	124.290
Lợi ích cổ đông thiểu số			8.442	170.922

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2016 và năm 2017

❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Bảng 12: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản

Tài sản	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	08 – 20
Máy móc thiết bị	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 08
Phương tiện vận tải	06 - 08
Quyền sử dụng đất	35

❖ **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân của Công ty trong năm 2017 đạt 8 triệu đồng/tháng, tăng 25% so với năm 2016, tương đương với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay và nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2017 và thời điểm nộp hồ sơ phát hành cổ phiếu, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHCĐ thường niên thông qua.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Số dư các khoản nợ vay của Công ty như sau:

Bảng 13: Tình hình vay nợ của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ		BCTC Hợp nhất	
	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2017
Vay và nợ ngắn hạn	51.685	19.899	51.685	78.319
Vay và nợ dài hạn	108.841	19.678	108.841	143.123

BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2016 và năm 2017

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Chi tiết các khoản phải thu như sau:

Bảng 14: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải thu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2017
Phải thu của khách hàng	80.163	25.461	79.551	98.545
Trả trước cho người bán	432	738	432	5.221
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	45.000		
Các khoản phải thu khác	3.410	38.964	1.804	24.470
Dự phòng khó đòi	(282)	(214)	(422)	(215)
Tổng cộng	83.723	109.949	81.365	128.021

BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2016 và năm 2017

Bảng 15: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải trả	BCTC Công ty mẹ		BCTC Hợp nhất	
	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2017
Nợ ngắn hạn	172.926	126.800	192.415	279.771
Phải trả người bán	50.226	19.803	57.658	92.706
Người mua trả tiền trước	605	663	633	733
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	15.993	8.156	16.301	12.629
Phải trả nhân viên	3.875	6.259	12.921	14.835
Chi phí phải trả	342	89	342	511
Phải trả ngắn hạn khác	34.658	54.949	34.685	60.408
Vay ngắn hạn	51.685	19.899	51.685	78.319
Dự phòng phải trả ngắn hạn			2.648	279.771
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.542	16.982	15.542	92.706
Nợ dài hạn	199.445	126.800	199.445	193.122
Phải trả dài hạn khác	90.604	19.803	90.604	50.000
Vay dài hạn	108.841	663	108.841	143.122

Nguồn: BCTC riêng & hợp nhất kiểm toán năm 2016 và 2017

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây:

Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,65	1,81	1,73	1,31
- Hệ số thanh toán nhanh		1,10	0,90	1,15	0,60
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	Lần				
Nợ ngắn hạn					
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,40	0,19	0,41	0,36
- Hệ số Nợ/Vốn CSH	Lần	0,67	0,23	0,68	0,57
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Bình quân hàng tồn kho)	Vòng	25,81	46,92	11,65	17,47
- DTT/Tổng tài sản BQ	Lần	0,46	0,53	0,52	0,68
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
- Hệ số LNST/DTT	%	32,44%	30,54%	27,45%	19,61%
- ROE (hệ số LNST/VCSH BQ)	%	25,51%	22,98%	24,63%	23,92%
- ROA (hệ số LNST/tổng TS BQ)	%	15,01%	16,04%	14,18%	13,41%
- Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	35,75%	33,99%	30,28%	22,14%
- Thu nhập trên cổ phần	Đồng/cổ phiếu			3.631	4.052

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2016 và năm 2017 – HAH

13 Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1 Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1. Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	1948	012999477
2. Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	1965	022762898
3. Ông Tạ Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	1965	031065003949
4. Ông Vũ Thanh Hải	Thành viên HĐQT	1973	024100797
5. Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	1963	020521552
6. Ông Phùng Văn Quang	Thành viên HĐQT	1952	030205407

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

❖ **Ông Vũ Ngọc Sơn**

Họ và tên:	Vũ Ngọc Sơn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/05/1948
Nơi sinh:	Thái Bình
CMND số:	012999477 cấp ngày 27/12/2007 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 31 Liên Trì, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN
Số điện thoại công ty:	024. 39876556
Số điện thoại di động:	0913207243
Địa chỉ email	vnson@haiants.vn
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải biển
Quá trình công tác:	
1970 – 1985	Công ty Vận tải biển Việt Nam
1985 – 1988	Trưởng phòng, Cục Hàng Hải
1989 – 1995	GD Cty liên doanh Gemartrans, Chủ tịch HĐQT Cty Gemadept
1995 – 2004	TGD – Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Vinalines
2005 – 2007	Chuyên viên cao cấp bộ GTVT
2009 đến 16/10/2014	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An

Từ 17/10/2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An		
Các chức vụ công tác hiện nay: Chức vụ tại tổ chức chào bán: Chủ tịch HĐQT			
Chức vụ tại tổ chức khác:			
<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và vận tải Hải Hà - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An - Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh PAN HAIAN Co., Ltd 			
Tổng số CP nắm giữ: 541.668 cổ phần, chiếm 1,57 % vốn điều lệ. Trong đó:			
+ Đại diện phần vốn của tổ chức khác: Không			
+ Cá nhân sở hữu:	541.668 cổ phần, chiếm 1,57 % vốn điều lệ		
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/ Chức vụ	SLCP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu
Nhữ Thị Thúy	Vợ	35.250	0,10%
Vũ Thanh Hải	Con	1.500	0,0043%
Vũ Doãn Hạnh	Con	8.100	0,0235%
CTCP Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Chủ tịch HĐQT	3.045.000	8,82%
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:			Không

❖ **Ông Bùi Tuấn Ngọc**

Họ và tên:	Bùi Tuấn Ngọc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/02/1965
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	022762898 cấp ngày 12/07/2004 tại thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Số điện thoại công ty:	08 2220 2888
Số điện thoại di động:	0918328888
Địa chỉ email:	btngoc@transimexsaigon.com

Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế ngoại thương, Kỹ sư xây dựng								
Quá trình công tác:	<p>Tổng giám đốc Công ty Thương mại Dịch vụ Thiên Hải</p> <p>Chủ tịch HĐQT Công ty CP Transimex</p> <p>Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An</p>								
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức chào bán: Thành viên HĐQT								
	<p>Chức vụ tại tổ chức khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT CTCP Transimex - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (CLX) - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội (KHA) - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafreight (VNF) - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản (SPV) - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (BSC) - Chủ tịch HĐQT CTCP In và Thương mại Vina (VPR) - Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Toàn Việt 								
Tổng số cổ phần nắm giữ: 6.836.235 cổ phần, chiếm 19,81% vốn điều lệ trong đó									
+ Đại diện phần vốn của CTCP Transimex: 6.836.235 cổ phần, chiếm 19,81% VDL									
+ Cá nhân sở hữu:	Không có								
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán									
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #00a0e3; color: white;"> <th>Tên tổ chức</th> <th>Chức vụ</th> <th>SL CP sở hữu</th> <th>Tỉ lệ % CP sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Công ty CP Transimex</td> <td>Chủ tịch HĐQT</td> <td style="text-align: center;">6.836.235</td> <td style="text-align: center;">19,81%</td> </tr> </tbody> </table>		Tên tổ chức	Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu	Công ty CP Transimex	Chủ tịch HĐQT	6.836.235	19,81%
Tên tổ chức	Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu						
Công ty CP Transimex	Chủ tịch HĐQT	6.836.235	19,81%						
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không								
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm									
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không									
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không								

❖ Ông Tạ Mạnh Cường

Họ và tên:	Tạ Mạnh Cường
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/01/1965
Nơi sinh:	Hải Phòng
CMND:	031065003949 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp



	ngày 26/09/2017
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	số 22/67 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, Hải Phòng
Số điện thoại công ty:	0313 766561
Số điện thoại di động:	0903415105
Địa chỉ email:	Cuong.tm@haiants.vn
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none">- 1988 – 2000: Xí nghiệp giày dép số 5 Hải Phòng- 2001 – 2007: Phó GD Công ty dịch vụ kỹ thuật Hàng hải- 2007 – 2010: GD Công ty DVKT Hàng hải- 2010 – ngày 16/10/2014: Phó TGD Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An kiêm GD Cảng Hải An - Hải Phòng- 2011 – nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An- 16/10/2014 – nay: TGD Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức chào bán: Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT
	Chức vụ tại tổ chức khác: <ul style="list-style-type: none">- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH)- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH)- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải (MAC)- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức (Marina Logistic)- Chủ tịch HĐQTCTCP Dịch vụ tổng hợp Hải An- Thành viên HĐQTCTCP Hàng hải Nam Dươn
Tổng số CP nắm giữ:	1.838.653 cổ phần, chiếm 5,33% VDL trong đó:
+ Đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cung ứng & Dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải	
1.740.601 cổ phần, chiếm 5,04% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu:	98.052 cổ phần, chiếm 0,28% VDL

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán

Tên tổ chức	Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ % sở hữu/VĐL
Công ty CP Hàng hải Nam Dương	Thành viên HĐQT	1.300.320	3,77%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý VT Đa phương thức	Thành viên HĐQT	300.330	0,87%

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ **Ông Vũ Thanh Hải**

Họ và tên:	Vũ Thanh Hải
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/09/1973
Nơi sinh:	Thái Bình
CMND:	024100797, nơi cấp: Công An Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 68 Bis Huỳnh Mẫn Đạt, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
Số điện thoại công ty:	04 39876556
Số điện thoại di động:	0913239196
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Điều khiển tàu biển Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1995 - 2001: Cán bộ thị trường, Đại diện trường Chi nhánh Singapore Công ty LD Gemartrans
- 3/2001 – 4/2002: Phó phòng Khai thác – Ban Quản lý tàu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
- 5/2002 – 2009: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức
- 2009 – 09/2014: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức; Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty liên doanh “K” Line Logistics (Việt Nam) Ltd.
- 10/2014 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức ; Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty liên doanh “K” Line Logistics (Việt Nam) Ltd;
- 2013 – ngày 18/11/2014: ủy viên HĐQT Công ty CP MHC
- Tháng 11/2013- nay: ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An
- Ngày 16/10/2014: được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An

Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức chào bán: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc		
	Chức vụ tại tổ chức khác: - Ủy viên HĐQT, phó Tổng giám đốc Công ty liên doanh “K” Line Logistics (Vietnam) Ltd. - Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Vận tải Hải Hà - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa thương thức		
Tổng số CP nắm giữ: 3.046.500 cổ phần, chiếm 8,83% VDL trong đó:			
+ Đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư và vận tải Hải Hà 3.045.000 cổ phần, chiếm 8,82% vốn điều lệ			
+ Cá nhân sở hữu:		500 cổ phần, chiếm 0,0043% vốn điều lệ	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán:			
Tên cá nhân/ tổ chức	Quan hệ/ Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ % sở hữu/VDL
Vũ Ngọc Sơn	Bố	541.668	1,57%
Nhữ Thị Thúy	Mẹ	35.250	0,10%
Nguyễn Linh Chi	Vợ	151.500	0,44%
Vũ Doãn Hạnh	Em	8.100	0,0235%
Công ty cổ phần Đầu tư và vận tải Hải Hà	Ủy viên HĐQT	3.045.000	8,82%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa thương thức	Chủ tịch HĐQT	300.330	0,87%
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:			Không

❖ **Ông Lê Duy Hiệp**

Họ và tên:	Lê Duy Hiệp
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/12/1963
Nơi sinh:	Tây Ninh
CMND:	020521552 Ngày cấp 24/12/2004 Nơi cấp: Công An Tp. HCM



Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Địa chỉ thường trú:	Số 40/6 Huỳnh Đình Hai, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM		
Số điện thoại công ty:	08 38243215 - (08) 2220 2888		
Số điện thoại di động:	090 390 3799		
Địa chỉ email:	hiepld@transimexsaigon.com		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">- 1998 – 2003 Trưởng phòng Công ty Cung ứng tàu biển Sài Gòn- 2004 – 2008 Tổng giám đốc Công ty CP Hàng hải MACS- 2008 đến nay Tổng giám đốc Công ty CP Transimex- 09/2011 – 2014 Ủy viên HĐQT CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An- 07/2016 đến nay : TV HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn		
Các chức vụ công tác hiện nay:	<p>Chức vụ tại tổ chức chào bán: Thành viên HĐQT</p> <p>Chức vụ tại tổ chức khác:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Transimex (TMS) 1/9/2011- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex (TMS)- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (CLX) 7/2016- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH)- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vinafreight (VNF)- Thành viên HĐQT CTCP In và Thương mại Vina (VPR)- Chủ tịch HĐQT CTCP Hàng hải MACS- Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Vận tải Công nghệ Cao (Transvina)		
Tổng số CP nắm giữ:	1.031.250 cổ phần, chiếm 4,45% vốn điều lệ, trong đó:		
+ Đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Hàng hải MACS	1.031.250 cổ phần, chiếm 4,45% vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu:	Không		
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán			
Tên tổ chức	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỉ lệ CP sở hữu/VĐL
Công ty Cổ phần Hàng hải MACS	Chủ tịch HĐQT	1.031.250	4,45%

Những khoản nợ đối với Công ty: Không	
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm	
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

❖ Ông Phùng Văn Quang

Họ và tên:	Phùng Văn Quang	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	19/01/1952	
Nơi sinh:	Hải Phòng	
CMND:	030205407, ngày cấp 12/12/2008, Nơi cấp: Công An Hải Phòng	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Địa chỉ thường trú:	32 Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	
Số điện thoại công ty:	08 39435447	
Số điện thoại di động:	0903407012	
Địa chỉ email:	quangpv@vinabridge.com.vn	
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải biển Bằng chính trị cao cấp Học viện Chính trị Hồ Chí Minh	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
- 1980 – 1990	Phòng Kế hoạch Cục Hàng hải Việt Nam	Phó phòng
- 1990 – 1996	Chi nhánh Công ty Gematrans HPG	Giám đốc
- 1996 - 2012	Công ty liên doanh khai thác Container Việt Nam	Giám đốc
- 2007 - 2011	Công ty Cổ phần Hải Minh	Phó CT HĐQT
- 2011 – nay	Công ty Cổ phần Hải Minh	CT HĐQT
- 2011 – nay	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Ủy viên HĐQT
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức chào bán: Thành viên HĐQT Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hải Minh	
Tổng số CP nắm giữ:	617.000 cổ phần, chiếm 2,70% VDL, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của: Công ty CP Hải Minh	412.500 cổ phần, chiếm 1,2% VDL	
+ Cá nhân sở hữu:	100.500 cổ phần, chiếm 0,33 % VDL	

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán

Tên tổ chức	Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu
Công ty CP Hải Minh	Chủ tịch HĐQT	412.000	1,2%

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

13.3 Cơ cấu và thành phần Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

a. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc	1965	031065003949
Ông Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	1973	024100797
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	1975	030947413
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1974	031782761

a. Sơ yếu lý lịch

❖ **Ông Tạ Mạnh Cường**

Thông tin đã trình bày ở Mục 13.1.b.

❖ **Ông Vũ Thanh Hải**

Thông tin đã trình bày ở Mục 13.1.b

❖ **Bà Phạm Thị Hồng Nhung**

Họ và tên:	Phạm Thị Hồng Nhung
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	03-09-1975
Nơi sinh:	Hải Phòng
CMND	030947413, ngày cấp 12/10/2009 nơi cấp: Sở Công an HP
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	29 phố Cát Cụt, phường An Biên, quận Lê Chân, TP. HHP



Số điện thoại công ty:	024.39876556
Số điện thoại di động	0912236696
Địa chỉ email:	Nhung.pth@haiants.vn
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải biển Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán doanh nghiệp.
Quá trình công tác:	<p>- Từ 7/1997 đến 12/1998: Nhân viên Ban tổ chức lao động tiền lương XI nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng</p> <p>- Từ tháng 1/1999 đến 7/2002: Nhân viên Ban kế toán XI nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng nay là Công ty CP thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.</p> <p>- Từ tháng 8/2002 đến 7/2004: Phó phòng, phụ trách Phòng kế toán Công ty CP thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng</p> <p>- Tháng 8/2004 đến tháng 2/2011: Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty CP thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.</p> <p>- Từ 05/2011 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.</p> <p>- Từ 06/10/2017 đến nay: Phó TGD Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An</p>
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức chào bán: Phó TGD kiêm Kế toán trưởng Chức vụ tại tổ chức khác: Không
Tổng số CP nắm giữ:	3.000 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện phần vốn của tổ chức	Không
+ Cá nhân sở hữu:	3.000 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

❖ **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn**

Họ và tên:	Nguyễn Ngọc Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/11/1974
Nơi sinh:	Hà Nam
CMND	031782761 do Công an TP. Hải Phòng cấp ngày 19 tháng 6 năm 2009
Quốc tịch:	Việt Nam



Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 153C Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Số điện thoại công ty:	04.39876556
Số điện thoại di động	0912236696
Địa chỉ email:	Tuan.nn@haiants.vn
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điều khiển tàu biển Cử nhân kinh tế đối ngoại
Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none">- Từ đầu năm 1999 đến năm 2004: thuyền viên thuộc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế.- Từ năm 2004 đến năm 2008: Trưởng phòng Khai thác thuộc Chi nhánh Hải Phòng - Công ty CP Hàng Hải Hà Nội- Từ năm 2009 đến hết năm 2010: Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức- Từ năm 2011 đến tháng 10 năm 2017: Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An- Từ tháng 10/2015 đến tháng 10/2017: Phó Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An- Từ tháng 10/2017 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An- Từ tháng 10/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức chào bán: Phó Tổng giám đốc
	Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
Tổng số CP nắm giữ	3.750 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện phần vốn của tổ chức	Không
+ Cá nhân sở hữu:	3.750 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

13.4 Ban Kiểm soát

a. *Danh sách thành viên Ban kiểm soát*

Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	1984	012355928
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên	1955	012699018
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên	1945	011952698

b. *Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát*

❖ **Bà Nguyễn Thị Thanh Tú**

Họ và tên:	Nguyễn Thị Thanh Tú
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	16/01/1984
Nơi sinh:	Hải Dương
CMND:	012355928 cấp ngày 20/04/2006 tại công an TP Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 17 ngách 155/182 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội, VN
Số điện thoại công ty:	024.3943.5599
Số điện thoại công ty:	0977.249.729
Email:	thanhtu@haihatrans.vn
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ chuyên ngành kế toán kiểm toán và phân tích kinh doanh
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ ngày 01/06/2006 đến ngày 30/04/2008 là kế toán tại công ty CP Đầu tư XD&PT Thủy điện Tam Việt, số 4 Vũ Ngọc Phan - Từ ngày 01/05/2008 đến 31/05/2009 là trợ lý kiểm toán viên tại Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán & Tư vấn UHY. - Từ ngày 01/06/2009 đến nay là Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà - Từ ngày 10/5/2016 đến nay là Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
Các chức vụ công tác hiện nay:	<ul style="list-style-type: none"> - Kế toán trưởng tại Công ty CP Đầu tư và Vận tải Hải Hà - Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
Tổng số CP nắm giữ:	3.150 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện phần vốn của tổ chức	Không
+ Cá nhân sở hữu:	3.150 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

❖ Ông Đỗ Thành Đĩnh

Họ và tên:	Đỗ Thành Đĩnh	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	27/01/1955	
Nơi sinh:	Hưng Yên	
CMND:	012699018 Ngày cấp 07/04/2004, nơi cấp: Công An Tp. HN	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Địa chỉ thường trú:	Lô 32, A11 Khu Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội	
Số điện thoại công ty:	031-3836844	
Số điện thoại di động:	0903413715	
Email:	Không có	
Trình độ chuyên môn:	Cao đẳng Hải quan	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1976 - 7/1991	Cục Hải quan Đà Nẵng	Cán bộ
8/1991 - 4/1996	Công ty LD Gemartrans	Cán bộ
5/1996 - nay	CN Công ty Vimadeco tại Hà Nội	Giám đốc chi nhánh
2013 – nay	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Thành viên BKS
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức chào bán: Thành viên Ban kiểm soát	
	Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc CN Công ty Vimadeco tại Hà Nội	
Tổng số CP nắm giữ:	92.400 cổ phần chiếm 0,27% vốn điều lệ, trong đó:	



+ Đại diện phần vốn của tổ chức khác:	Không
+ Cá nhân sở hữu:	92.400 cổ phần chiếm 0,27% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

❖ Ông Phùng Đình Phúc

Họ và tên:	Phùng Đình Phúc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/05/1945
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011952698, Ngày cấp 27/03/2010, nơi cấp: Công An Tp. HN
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 61 ngõ 302 đường Láng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
Số điện thoại công ty:	Không có
Số điện thoại di động:	04 38539220
Email:	Không có
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế
Quá trình công tác:	<p>1970 – 1983 Nhân viên kế hoạch Cảng, Trưởng phòng thương vụ Cảng HP</p> <p>1983 – 1996 Trưởng ban Kế hoạch đầu tư - Cục Hàng Hải Việt Nam</p> <p>1996 – 2004 Trưởng ban Kế hoạch đầu tư - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam</p> <p>2013 – nay Thành viên BKS CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An.</p>
Các chức vụ công tác hiện nay:	<p>Chức vụ tại tổ chức chào bán: Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Chức vụ tại tổ chức khác: Không</p>
Tổng số CP nắm giữ:	17.720 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện phần vốn tổ chức	Không
+ Cá nhân sở hữu:	17.720 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán	

Tên cá nhân	Quan hệ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu/VĐL
Phùng Vĩnh Khánh	Con	18.480	0,053%
Những khoản nợ đối với Công ty:			Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty:			Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:			Không

14 Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Bảng 17: Tài sản cố định hợp nhất tại ngày 31/12/2017

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	1.109.198	359.397	749.801
Tài sản cố định vô hình	6.998	3.512	3.486

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải AN

Hiện tại Công ty đang ghi nhận giá trị tài sản cố định vô hình hình thành từ quyền sử dụng đất cảng Hải An, chi tiết như sau:

- Thửa đất số 2, tờ bản đồ số "00" tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng với diện tích 56.305 m² có mục đích sử dụng để xây dựng mở rộng cơ sở sửa chữa thủy và dịch vụ hàng hải. Thời hạn sử dụng: 35 năm 02 tháng từ ngày 12/11/2007 đến ngày 12/01/2043. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm
- Thửa đất số 307, tờ bản đồ số 12 tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng với diện tích 48.700 m² có mục đích sử dụng để xây dựng xưởng sửa chữa thủy. Thời hạn sử dụng: 40 năm từ ngày 08/03/2002 đến ngày 03/02/2042. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm

Bảng 18: Danh mục một số tài sản giá trị lớn của Hải An tại 31/12/2017

Tên tài sản	Ngày đưa vào sử dụng
Cần cẩu TUKAN	01/01/2011
Tàu chở container HAIAN PARK	13/05/2014
Tàu chở container HAIAN SONG	28/10/2014
Tàu chở container HAIAN TIME	Tháng 09/2015
Tàu chở container HAIAN BELL	Tháng 05/2017
Tàu chở container HAIAN FAIR	Tháng 06/2017

Bãi & đường vào	01/01/2011
Công trình cầu tàu 150m	01/01/2011
Đà tàu 6500 DWT	13/05/2009
Cổng trục	01/01/2009
Kho CFS	01/01/2011
3 xe nâng hàng	01/01/2011

15 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2017 – 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		
		Năm 2017 Thực hiện	Kế hoạch	% thay đổi vs 2017
Vốn điều lệ	Triệu đồng	345.078	514.752	49,17%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	836.177	944.831	12,99%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Triệu đồng	147.270	143.162	-2,79%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	777.930	1.223.152	57,23%
Tỷ lệ LNST của cổ đông công ty mẹ/DTT	%	19,61%	11,70%	-7,23%
Tỷ lệ LNST của cổ đông công ty mẹ /Vốn CSH bình quân	%	18,24%	16,08%	-4,80%
Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	%	15%-20%	15%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017; Kế hoạch kinh doanh 2018 đã được HĐQT Công ty thông qua nhưng chưa được ĐHĐCĐ phê duyệt

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty được xây dựng dựa trên các giả định chắc chắn và mang tính thận trọng cao về tình hình kinh tế nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng của Công ty. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã đề ra trong năm 2018 và giai đoạn sắp tới như sau:

- Các yếu tố vĩ mô trong năm 2018 được dự đoán rất tích cực, tốc độ tăng trưởng GDP trên 6% trong năm 2017 là một trong những tỷ lệ tăng trưởng cao nhất trong khu vực. Đồng Việt Nam vẫn tương đối ổn định so với USD. Môi trường lãi suất càng củng cố mức tăng trưởng tín dụng.
- Ngành cảng biển trong năm 2017 chứng kiến sản lượng hàng hóa đạt mức 536 triệu tấn, tăng 17% so với năm 2016 và được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng mạnh trong năm 2018 nhờ hưởng lợi từ tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế nói chung.

16 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối tốt.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An phụ thuộc vào tình hình thị trường của các mảng hoạt động kinh doanh nêu trên. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.

17 Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán, HAH sẽ hoàn tất các thủ tục để thực hiện đăng ký lưu ký và phát hành bổ sung sổ cổ phiếu chào bán thêm theo đúng quy định pháp luật.

18 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

19 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**1. Loại cổ phiếu**

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

16.967.382 cổ phiếu (bằng chữ: mười sáu triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi hai cổ phiếu)

4. Giá chào bán dự kiến

14.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu HAH bình quân 20 phiên gần nhất (từ ngày 05/02/2018 đến 09/03/2018) là 17.318 đồng/cổ phần

Như vậy, giá chào bán được chiết khấu 24% so với giá trị cổ phiếu HAH đang được giao dịch trên thị trường.

6. Phương thức phân phối

- Đối tượng chào bán	Toàn bộ các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp vào thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện chào bán
- Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến 5 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.
- Phương thức phân phối	Thông qua VSD

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Căn cứ theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị sẽ triển khai thực hiện ngay phương án phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong quý I năm 2018 và ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 21 của Luật chứng khoán, Công ty sẽ hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1 Thời hạn đăng ký mua

Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8.2 Số lượng đăng ký mua

Số lượng cổ phần đăng ký dự kiến chào bán: 16.967.382 cổ phần.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền mua, cứ 2 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm.

8.3 Phương thức thanh toán

Tiền mua cổ phiếu sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại nơi đăng ký mua cổ phiếu. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.

8.4 Chuyển giao cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến 5 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm từ việc chào bán thành công cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật.

Cổ đông nhận cổ phiếu đã mua thông qua công ty chứng khoán nơi mở tài khoản (đối với các cổ đông đã lưu ký) hoặc tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (đối với các cổ đông chưa lưu ký).

Thông tin chi tiết về thời điểm chuyển giao cổ phiếu sẽ được Công ty thông báo đến các cổ đông sau khi hoàn thành đợt phát hành.

8.5 Quyền lợi người mua cổ phiếu

Người mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được hưởng quyền lợi như các cổ đông phổ thông khác của HAH kể từ ngày được ghi nhận trong Sổ đăng ký cổ đông.

Cổ phiếu phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ các cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua được chào bán cho các đối tượng khác theo như quy định thể hiện tại mục 6 phần V của Bản cáo bạch này).

8.6 Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu

Không hạn chế số lượng mua tối thiểu. Cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.

8.7 Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu

Số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán này là 135 tỷ đồng (tương đương 80% tổng giá trị chào bán theo mệnh giá). Trong trường hợp cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu, tùy vào

nguồn vốn thực tế huy động được, số tiền đó sẽ không được trả lại cho các cổ đông (hoặc nhà đầu tư) mà sẽ được Công ty đầu tư vào một hoặc một số các hạng mục theo mục đích sử dụng vốn đã được HĐQT thường niên năm 2017 thông qua. Nguồn vốn thiếu hụt sẽ được HĐQT huy động thêm qua các nguồn vốn khác.

9. Phương thức thực hiện quyền

- Số lượng phát hành dự kiến	16.967.382 cổ phiếu
- Tổng giá trị huy động dự kiến	169.673.820.000 VND (theo mệnh giá)
- Tỷ lệ phát hành	2:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền mua, cứ 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)
- Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu
- Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến 5 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.
- Phương thức xử lý cổ phần từ chối mua, phương án làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. <i>Ví dụ: tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 9 cổ phiếu, số cổ phiếu phát hành thêm tạm tính theo tỷ lệ phát hành là $9 \times 1/2 = 4,5$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua là 4 cổ phiếu; 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ được ủy quyền cho HĐQT xử lý.</i> Toàn bộ số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh và số cổ phiếu do các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết sẽ được Hội Đồng Quản Trị cộng dồn và phân phối toàn bộ cho các nhà đầu tư có nhu cầu với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu Căn cứ khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015, số cổ phiếu chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định trên của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Địa điểm thực hiện quyền mua:	
✓ Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán:	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán.
✓ Đối với các cổ đông chưa đăng ký lưu ký chứng khoán	Thực hiện quyền mua tại trụ sở Công ty. Đóng tiền mua trực tiếp vào tài khoản phong tỏa

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo khoản 2 điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật có liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”

Công ty xin làm rõ giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đối với của từng ngành nghề của Công ty như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề kinh doanh có điều kiện
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương; - Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu; - Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến; - Hoạt động của trạm hải đăng;	5222 (Chính)	100%
2.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931	49%
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4932	49%
4.	Vận tải hành khách đường bộ	4933	51%
5.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011	100%
6.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012	100%
7.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021	100%
8.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022	49%
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh BĐS)	5210	100%
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng	5221	100%

	<p>hóa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; 		
11.	Bốc xếp hàng hóa	5224	100%
12.	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; 	5229	100%
13.	Xây dựng nhà các loại	4100	100%
14.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210	100%
15.	<p>Xây dựng công trình công ích. Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông; - Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố; các công trình phụ thuộc của thành phố; 	4220	100%
16.	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; - Đập và đê; - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: các công trình thể thao ngoài trời; 	4290	100%
17.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	100%
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	100%
19.	<p>Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>Chi tiết:</p>	4530	100%

	- Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (Loại 12 chỗ ngồi trở xuống); - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;		
20.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542	100%
21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	100%
22.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730	100%
23.	Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành nghề chưa khớp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>	100%

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An cam kết không làm tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau đợt chào bán theo quy định tại thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành nếu phát sinh tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại HAH vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu của NĐTNN theo quy định thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015. HĐQT được quyền điều chỉnh giảm số lượng cổ phiếu mà các cổ đông nước ngoài đã thực hiện quyền mua tương ứng theo tỷ lệ sở hữu của từng cổ đông nước ngoài đã thực hiện quyền mua để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại HAH không vượt tỷ lệ giới hạn theo quy định.

Tại thời điểm hiện nay, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 42,37% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty. Công ty chưa có chủ trương nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, nên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty chỉ ở mức tối đa là 49%. Tỷ lệ này hoàn toàn tuân theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Đối với cổ phiếu phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền: không hạn chế chuyển nhượng
- Đối với số cổ phiếu được ủy quyền cho HĐQT xử lý (là các cổ phiếu phát sinh do các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) hoặc số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống): bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

12. Các loại thuế có liên quan

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Nhà đầu tư là tổ chức chào bán kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- + Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa, chi tiết như sau:

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
- Ngân hàng: TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hải Phòng (Vietcombank Hải Phòng)
- Số tài khoản: 003.1.00.0317662 (VNĐ)

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 0203-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng như sau:

- Góp vốn vào liên doanh thực hiện Dự án xây dựng kho bãi container tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, quận Hải An, Hải Phòng trị giá 212.600.000.000 VND;
- Số tiền còn lại là 24.943.000.000 VND sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Thông tin về Dự án Nam Đình Vũ như sau:

Hình 5: Địa điểm thực hiện Dự án



Nguồn: CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An

- Địa điểm thực hiện:	Lô KB5 thuộc dự án Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), phường Đông Hải 2, quận Hải An, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng.
- Mục tiêu dự án:	hoạt động dịch vụ kho bãi và lưu giữ, bốc xếp hàng hóa, bao gồm cả hoạt động kinh doanh kho bãi container và xử lý nguyên liệu, thiết bị hàng rời.
- Diện tích đất sử dụng:	154.075 m ²
- Công suất thiết kế:	+ Công suất: 300.000 -500.0000 TEU/năm + Doanh thu dự kiến hàng năm: 325 tỷ VND
- Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án:	

42 năm kể từ ngày 09/10/2017 (ngày Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp GCN đăng ký đầu tư)

- Hiệu quả kinh tế - xã hội của Dự án:
 - ✓ Dự án khi đi vào sản xuất kinh doanh sẽ góp phần làm thay đổi bộ mặt Khu vực, đáp ứng nhu cầu phát triển của Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải theo quy hoạch được đề ra cũng như thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng;
 - ✓ Dự án triển khai phù hợp với chính sách khuyến khích đầu tư, chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng khi đầu tư sản xuất kinh doanh tại Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải góp phần đưa Hải Phòng trở thành khu kinh tế tổng hợp, một trung tâm kinh tế biển, đa ngành, đa lĩnh vực, trung tâm công nghiệp, dịch vụ tài chính, ngân hàng, du lịch, thương mại của vùng và cả nước...
 - ✓ Mang lại nguồn thu cho ngân sách nhà nước từ các nguồn thuế; thuế đất hàng năm dự kiến khoảng từ 3,8 tỷ đồng tới trên 26 tỷ đồng. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Dự án góp phần làm tăng thêm tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và góp phần tăng thu nhập bình quân đầu người;
 - ✓ Dự án khi đi vào sản xuất ổn định sẽ tạo việc làm cho khoảng 100 lao động địa phương cũng như khu vực lân cận của Hải Phòng với mức thu nhập bình quân 6 triệu đồng/người/tháng góp phần ổn định đời sống nhân dân - giảm tỷ lệ thất nghiệp và các tệ nạn xã hội;
 - ✓ Sử dụng hợp lý tài nguyên đất khi sử dụng bãi bồi ngập nước ven biển phát triển sản xuất công nghiệp mang lại hiệu quả cao cho nền kinh tế địa phương.
- Đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế của dự án
 - ✓ Kết quả tính toán hiệu quả đầu tư dự án: theo Bảng 22 Kết quả tính toán hiệu quả đầu tư
 - ✓ Tỷ lệ hoàn vốn nội bộ (IRR) là 15,64% nên dự án được đánh giá là hiệu quả

Bảng 20: Danh mục các hạng mục công trình của Dự án

STT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	Bãi	90.000	58,4
2	Nhà, Kho	20.000	13
3	Văn phòng (văn phòng; nhà điều hành)	1.000	0.65
4	Cây xanh	31.000	20,15
5	Các công trình phụ trợ khác	12.075	7,8
Tổng cộng		154.075	100

Nguồn: HAH

Bảng 21: Danh sách máy móc và thiết bị dự kiến

Stt	Máy móc thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ	Tình trạng	Giá trị (VND)
1	Xe nâng container hàng Kalmar Reach - stacker 45T	Xe	1	Châu Âu	Mới	6.000.000.000
2	Xe nâng container rỗng Kalmar	Xe	3	Châu Âu	Mới	10.200.000.000

Stt	Máy móc thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ	Tình trạng	Giá trị (VND)
	Reach - stacker 12T					
3	Xe nâng hàng HysterForklift 5T	Xe	2	Châu Âu	Mới	1.500.000.000
4	Xe nâng hàng Hyster Forklift 2.5T	Xe	2	Châu Âu	Mới	1.300.000.000
5	Xe nâng hàng Hyster Forklift 10T	Xe	1	Châu Âu	Mới	2.000.000.000
6	Xe đầu kéo (bao gồm rơ moóc)	Xe	15	Trung Quốc	Mới	14.000.000.000
7	Hệ thống phần mềm quản lý Bãi Depot và Kho hàng			Việt Nam		4.600.000.000
Tổng						39.600.000.000

Nguồn: HAH

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

TT	Kế hoạch	Dự kiến phân bổ	Thời gian
1	Dự án Nam Đình Vũ	212.600.000.000	Quý I và Quý II năm 2018
1.1	Mua máy móc thiết bị	39.600.000.000	
1.2	Thực hiện xây dựng các công trình	173.000.000.000	
2	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018	24.943.000.000	Quý I năm 2018

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3936 6321

Fax: (84-24) 3936 6311

Website: www.ssi.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37.367.879

Fax: (84-24) 37.367.869

Website: <http://a-c.com.vn/vn>

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục 2: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị

Phụ lục 3: Điều lệ Công ty

Phụ lục 4: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2016 và năm 2017
và các Phụ lục khác (nếu có)



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN



Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2018

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VŨ NGỌC SƠN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ THANH TÚ



TỔNG GIÁM ĐỐC

TA MẠNH CƯỜNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ HỒNG NHUNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC KHU VỰC PHÍA BẮC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



NGUYỄN NGỌC ANH